

ĐIỂM NÀY CÓ G? SAI SÓT TH? LIÊN HỆ MAIL:nhatphong0207@yahoo.com
 PHẢN ÁNH GHI R? C Ụ THỂ HOẶC TRỰC TIẾP ĐẾN PH?NG ĐÀO TẠO GIẢI
 QUYẾT

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
 TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN

ĐIỂM KẾT QUẢ HỌC TẬP KHOÁ K17XCD
 TÊN HỌC PHẦN: VẼ KỸ THUẬT
 M? H ỌC PHẦN : CIE - 111

HỌC KỲ 2
 TÍN CHỈ 2
 LẦN THI 1

Ngày thi: 29/03/2012

STT	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TR?NH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
					15			15		15			55	100			
1	161215176	NGUYỄN VĂN	TÂN	K17XCD1	6			5		6			3.5	0.0	Khăng		
2	161217067	HOÀNG MINH	HẢI	K17XCD1	0			0		0			HP	0.0	Khăng		
3	161217127	ĐẶNG NGỌC	TRUNG	K17XCD1	0			0		0			HP	0.0	Khăng		
4	161327040	NGÔ GIA	PHONG	K17XCD1	6			5		7			8.8	7.5	Báý pháý Nàm		
5	171215005	TRẦN Y	HOÀNG	K17XCD1	8			8		9			8.8	8.6	Tạ̉m pháý Sầu		
6	171216210	NGUYỄN THÀNH	AN	K17XCD1	6			4		6			3.5	0.0	Khăng		
7	171216214	THÁI DUY	BẢO	K17XCD1	10			7		6			5.5	6.5	Sầu pháý Nàm		
8	171216218	NGUYỄN THANH	B?NH	K17XCD1	10			8		7			6.5	7.3	Báý pháý Ba		
9	171216222	HUỖNH MINH	CHIẾN	K17XCD1	8			5		7			8	7.4	Báý pháý Bảứ		
10	171216226	NGUYỄN VĂN	CÔNG	K17XCD1	8			4		6			8.5	7.4	Báý pháý Bảứ		
11	171216234	NGÔ TIẾN	ĐẠT	K17XCD1	9			7		8			4.8	6.2	Sầu pháý Hai		
12	171216235	PHAN CÔNG	ĐẠT	K17XCD1	10			7		8			6.5	7.3	Báý pháý Ba		
13	171216238	NGUYỄN TIẾN	ĐẠT	K17XCD1	10			7		7			8.5	8.3	Tạ̉m pháý Ba		
14	171216242	PHÙNG XUÂN	ĐỨC	K17XCD1	5			0		6			7.8	5.9	Nàm pháý Chèn		
15	171216246	NGUYỄN NGỌC	DƯƠNG	K17XCD1	4			3		4			3	0.0	Khăng		
16	171216247	TRẦN MINH	DƯƠNG	K17XCD1	8			4		5			5	5.3	Nàm pháý Ba		
17	171216250	BÙI DUY	HÀ	K17XCD1	7			3		4			7.3	6.1	Sầu pháý Mảứ		
18	171216254	LÊ	HIỀN	K17XCD1	10			5		4			5.5	5.9	Nàm pháý Chèn		
19	171216258	NGUYỄN THÁI	HOÀNG	K17XCD1	7			7		8			6.5	6.9	Sầu pháý Chèn		
20	171216262	NGUYỄN KHẮC	HOÀNG	K17XCD1	0			0		0			HP	0.0	Khăng		
21	171216266	TRƯỜNG VĂN	HÙNG	K17XCD1	10			6		7			5.5	6.5	Sầu pháý Nàm		
22	171216270	PHAN THANH	HÙNG	K17XCD1	10			6		7			8.3	8.0	Tạ̉m		
23	171216274	TRƯỜNG XUÂN	HUYỀN	K17XCD1	9			8		8			6.3	7.2	Báý pháý Hai		
24	171216278	TRẦN BÁ	LÂM	K17XCD1	10			7		7			7	7.5	Báý pháý Nàm		
25	171216282	TRẦN HỮU	LÍNH	K17XCD1	9			7		8			9.3	8.7	Tạ̉m pháý Báý		
26	171216286	LÊ QUANG	LONG	K17XCD1	9			7		7			2.5	0.0	Khăng		
27	171216294	TRẦN VĂN	NAM	K17XCD1	10			7		7			8	8.0	Tạ̉m		
28	171216298	ĐẶNG MẬU	NGỌC	K17XCD1	0			0		0			HP	0.0	Khăng		
29	171216302	NGUYỄN ĐỨC	NHỰT	K17XCD1	8			7		8			7	7.3	Báý pháý Ba		
30	171216306	ĐỖ HỒNG	PHONG	K17XCD1	7			8		8			5.5	6.5	Sầu pháý Nàm		
31	171216318	PHẠM PHÚ	QUANG	K17XCD1	10			8		8			7.5	8.0	Tạ̉m		
32	171216326	HUỖNH TẤN NHẬT	SINH	K17XCD1	8			6		4			7.5	6.8	Sầu pháý Tạ̉m		
33	171216330	HÀ XUÂN	SƠN	K17XCD1	4			5		3			6	5.1	Nàm pháý Mảứ		
34	171216334	NGUYỄN VĂN	TẤN	K17XCD1	10			8		9			7.5	8.2	Tạ̉m pháý Hai		
35	171216338	NGUYỄN HỒNG	THÁI	K17XCD1	10			8		9			7	7.9	Báý pháý Chèn		
36	171216342	NGUYỄN	THẮNG	K17XCD1	9			4		5			7	6.6	Sầu pháý Sầu		
37	171216346	NGUYỄN VĨNH	THÀNH	K17XCD1	4			4		2			HP	0.0	Khăng		
38	171216350	TRẦN TRUNG	THÀNH	K17XCD1	7			4		6			9	7.5	Báý pháý Nàm		
39	171216354	LÊ PHƯỚC	THÔNG	K17XCD1	10			7		8			7.5	7.9	Báý pháý Chèn		
40	171216358	LÊ VĨNH	TOÀN	K17XCD1	10			6		7			6.5	7.0	Báý		

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO				ĐIỂM KẾT QUẢ HỌC TẬP KHOẢ K17XCD										HỌC KỲ		2
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN				TÊN HỌC PHẦN: VỀ KỸ THUẬT										TÍN CHỈ		2
Ngày thi: 29/03/2012				M? H Ọ C P H Ầ N : CIE - 111										LẦN THI		1
STT	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TR?NH HỌC TẬP (%)								ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú	
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ		CHỮ
					15			15		15			55	100		
41	171216362	BÙI TRUNG	TRỰC	K17XCD1	8			7		7			5	6.1	Saũ pháy Mắu	
42	171216366	NGUYỄN HỮU	TRUNG	K17XCD1	10			7		8			6.5	7.3	Baý pháy Ba	
43	171216370	NGUYỄN XUÂN	TRUNG	K17XCD1	9			6		8			9	8.4	Taỉm pháy Bắu	
44	171216374	ĐOÀN THANH	TUẤN	K17XCD1	10			8		9			9.5	9.3	Chẻn pháy Ba	
45	171216378	LƯU MINH	TUẤN	K17XCD1	10			9		9			7.5	8.3	Taỉm pháy Ba	
46	171216382	LÊ THANH	TÙNG	K17XCD1	7			7		7			6	6.5	Saũ pháy Nằm	
47	171216386	NGUYỄN	VINH	K17XCD1	8			4		8			8	7.4	Baý pháy Bắu	
48	171216390	TRẦN THIÊN	VŨ	K17XCD1	6			4		4			4.5	4.6	Bắu pháy Saũ	
49	171218833	LÊ XUÂN	DIỆU	K17XCD1	7			6		5			4	4.9	Bắu pháy Chẻn	
50	171218837	LƯU QUANG	HUY	K17XCD1	6			2		4			5	4.6	Bắu pháy Saũ	
51	171218839	NGUYỄN DUY	HẠNH	K17XCD1	4			5		3			7	5.7	Nằm pháy Baý	
52	171218849	NGUYỄN VĂN	THIỆN	K17XCD1	9			6		7			5.5	6.3	Saũ pháy Ba	
53	171218853	NGUYỄN VĂN	PHÚ	K17XCD1	9			8		9			6	7.2	Baý pháy Hai	
54	171218857	PHAN TUẤN	NAM	K17XCD1	9			7		7			5.5	6.5	Saũ pháy Nằm	
55	171218859	NGUYỄN SƠN	TÙNG	K17XCD1	8			6		7			5.5	6.2	Saũ pháy Hai	
56	171219016	TRÀ VĂN	THƯỜNG	K17XCD1	10			7		8			6.5	7.3	Baý pháy Ba	
57	171155219	TRẦN Đ?NH	SONG	K17XCD2	8			7		8			7.5	7.6	Baý pháy Saũ	
58	171216211	CAO HOÀNG	AN	K17XCD2	9			7		8			9.5	8.8	Taỉm pháy Taỉm	
59	171216215	V? V ẮN	BIÊN	K17XCD2	9			8		7			7	7.5	Baý pháy Nằm	
60	171216219	NGUYỄN VĂN	CẢNH	K17XCD2	10			7		8			6.5	7.3	Baý pháy Ba	
61	171216223	TRẦN THANH	CHÍNH	K17XCD2	8			0		7			4.5	4.7	Bắu pháy Baý	
62	171216227	ĐOÀN TẤN	CƯỜNG	K17XCD2	9			7		8			6.5	7.2	Baý pháy Hai	
63	171216231	TRẦN VĂN	CƯỜNG	K17XCD2	4			0		6			HP	0.0	Khẻng	
64	171216239	NGUYỄN VŨ HÀ	ĐÔNG	K17XCD2	9			7		8			8	8.0	Taỉm	
65	171216243	PHAN VĂN	DŨNG	K17XCD2	8			7		6			V	0.0	Khẻng	Ho?n thí L1
66	171216251	TRẦN MINH	HẢI	K17XCD2	0			0		0			3	0.0	Khẻng	
67	171216255	TRƯƠNG HÙNG	HIẾU	K17XCD2	7			4		5			3	0.0	Khẻng	
68	171216259	HỒ THÁI	HOÀNG	K17XCD2	0			0		0			HP	0.0	Khẻng	
69	171216263	V? MINH	HUÂN	K17XCD2	7			6		6			5.5	5.9	Nằm pháy Chẻn	
70	171216267	NGUYỄN VĂN	HÙNG	K17XCD2	9			8		9			6.5	7.5	Baý pháy Nằm	
71	171216271	PHẠM VĂN	HƯỚNG	K17XCD2	7			5		6			5.5	5.7	Nằm pháy Baý	
72	171216275	NGUYỄN VĂN	KHÁNH	K17XCD2	6			6		0			7	5.7	Nằm pháy Baý	
73	171216279	BÙI XUÂN	LÂM	K17XCD2	10			7		8			9	8.7	Taỉm pháy Baý	
74	171216283	LÊ THÀNH	LONG	K17XCD2	10			8		9			4	6.3	Saũ pháy Ba	
75	171216287	NGUYỄN VĂN	LƯU	K17XCD2	10			7		8			5.5	6.8	Saũ pháy Taỉm	
76	171216290	PHAN VIỆT	MINH	K17XCD2	9			8		9			4.8	6.5	Saũ pháy Nằm	
77	171216291	LÊ TỰ TẤN	MỸ	K17XCD2	8			7		6			5.8	6.3	Saũ pháy Ba	
78	171216295	VĂN THÀNH	NAM	K17XCD2	7			7		6			5.8	6.2	Saũ pháy Hai	
79	171216303	DƯƠNG CÔNG	PHÁP	K17XCD2	7			8		8			5.5	6.5	Saũ pháy Nằm	
80	171216307	LÊ NHẬT	PHONG	K17XCD2	9			7		8			5.8	6.8	Saũ pháy Taỉm	
81	171216311	NGUYỄN	PHÚ	K17XCD2	10			8		9			6	7.4	Baý pháy Bắu	
82	171216315	NGUYỄN BÁ	PHƯỚC	K17XCD2	10			8		7			9.8	9.1	Chẻn pháy Mắu	
83	171216319	BÙI CHÁNH	QUANG	K17XCD2	10			9		9			9	9.2	Chẻn pháy Hai	

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO				ĐIỂM KẾT QUẢ HỌC TẬP KHOẢ K17XCD										HỌC KỲ		2	
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN				TÊN HỌC PHẦN: VẼ KỸ THUẬT										TÍNH CHỈ		2	
M? H Ọ C P H Ầ N : CIE - 111														LẦN THI		1	
Ngày thi: 29/03/2012																	
STT	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TR?NH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
					15			15		15			55	100			
84	171216322	NGUYỄN MẠNH	QUỐC	K17XCD2	8			6		6			7.5	7.1	Bá y phá y Mắ t		
85	171216323	NGUYỄN NGỌC	QU?	K17XCD2	7			5		5			5.8	5.7	Nằ m phá y Bá y		
86	171216327	NGUYỄN NGỌC	SƠN	K17XCD2	10			8		9			9.5	9.3	Chề n phá y Ba		
87	171216331	NGUYỄN VĂN	SƠN	K17XCD2	9			9		9			8	8.5	Tắ m phá y Nằ m		
88	171216335	NGÔ Đ?NH	TĂNG	K17XCD2	10			8		8			9.5	9.1	Chề n phá y Mắ t		
89	171216339	NGUYỄN THỊ	THẨM	K17XCD2	10			8		9			9.5	9.3	Chề n phá y Ba		
90	171216343	NGUYỄN CÔNG	THANH	K17XCD2	10			8		9			8.8	8.9	Tắ m phá y Chề n		
91	171216347	PHẠM HỮU	THÀNH	K17XCD2	9			5		5			4.5	5.3	Nằ m phá y Ba		
92	171216351	NGUYỄN TUẤN	THẠNH	K17XCD2	10			9		9			9.8	9.6	Chề n phá y Sắ u		
93	171216355	NGUYỄN THỊ	THU	K17XCD2	10			8		8			9.3	9.0	Chề n		
94	171216359	LÊ NHẬT	TOÀN	K17XCD2	10			7		8			HP	0.0	Khắ ng		
95	171216363	NGUYỄN VĂN	TRUNG	K17XCD2	10			7		7			9.3	8.7	Tắ m phá y Bá y		
96	171216367	MAI THẾ	TRUNG	K17XCD2	10			8		8			8.3	8.5	Tắ m phá y Nằ m		
97	171216371	PHAN NHẬT	TRƯỜNG	K17XCD2	9			8		9			8.3	8.5	Tắ m phá y Nằ m		
98	171216375	HUỖNH ANH	TUẤN	K17XCD2	9			9		9			8.8	8.9	Tắ m phá y Chề n		
99	171216379	TRẦN MẠNH	TÙNG	K17XCD2	6			7		6			8	7.3	Bá y phá y Ba		
100	171216380	ĐÀO THANH	TÙNG	K17XCD2	8			6		6			5.8	6.2	Sắ u phá y Hai		
101	171216383	HÀ VĂN	TUYNH	K17XCD2	9			7		9			9.3	8.9	Tắ m phá y Chề n		
102	171216387	TRỊNH QUANG	VĨNH	K17XCD2	10			8		8			8	8.3	Tắ m phá y Ba		
103	171216391	V? QU ỐC	VƯƠNG	K17XCD2	6			0		6			4.5	4.3	Bắ u phá y Ba		
104	171218832	NGUYỄN VĂN NGỌC	TOÀN	K17XCD2	9			7		9			9.5	9.0	Chề n		
105	171218836	ĐỖ MINH	LONG	K17XCD2	10			7		7			5	6.4	Sắ u phá y Bắ u		
106	171218840	LÊ NGUYỄN TỰ	HÙNG	K17XCD2	6			0		0			HP	0.0	Khắ ng		
107	171218841	LÊ TÂN	HIỆP	K17XCD2	10			9		9			9.5	9.4	Chề n phá y Bắ u		
108	171218844	NGUYỄN HẢI	LÂM	K17XCD2	7			0		7			6	5.4	Nằ m phá y Bắ u		
109	171218847	V? DUY	H?A	K17XCD2	10			9		9			HP	0.0	Khắ ng		
110	171218848	NGUYỄN VIỆT	BI	K17XCD2	10			8		9			7.8	8.3	Tắ m phá y Ba		
111	171218852	NGUYỄN VĂN	H?A	K17XCD2	10			7		7			6.5	7.2	Bá y phá y Hai		
112	171218856	LÊ VĂN	KHÁNH	K17XCD2	9			5		7			8.5	7.8	Bá y phá y Tắ m		
113	171219014	DƯƠNG BÁ	TUẤN	K17XCD2	10			8		8			6.5	7.5	Bá y phá y Nằ m		
114	161215116	HÀ ĐẠI	HIỆP	K17XCD2	0			0		0			2	0.0	Khắ ng		
115	171158729	NGUYỄN TUẤN	VŨ	K17XCD3	10			7		6			3	0.0	Khắ ng		
116	171216216	V? V ẮN	B?NH	K17XCD3	10			5		7			8.5	8.0	Tắ m		
117	171216220	NGUYỄN TRẦN	CẢNH	K17XCD3	10			6		8			V	0.0	Khắ ng		
118	171216228	NGÔ HÙNG	CƯỜNG	K17XCD3	10			6		7			6	6.8	Sắ u phá y Tắ m		
119	171216232	TRẦN CÔNG	ĐẠI	K17XCD3	10			5		8			5	6.2	Sắ u phá y Hai		
120	171216236	ĐOÀN THÀNH	ĐẠT	K17XCD3	0			0		0			HP	0.0	Khắ ng		
121	171216240	CAO VĂN	ĐỨC	K17XCD3	10			7		7			8	8.0	Tắ m		
122	171216248	NGUYỄN QUỐC	DUY	K17XCD3	10			6		7			8	7.9	Bá y phá y Chề n		
123	171216252	NGUYỄN ĐỨC	HẠNH	K17XCD3	10			6		7			5.5	6.5	Sắ u phá y Nằ m		
124	171216256	TRẦN MINH	HIẾU	K17XCD3	10			8		8			8	8.3	Tắ m phá y Ba		
125	171216260	TRẦN VINH	HOÀNG	K17XCD3	10			6		7			3	0.0	Khắ ng		
126	171216264	NGUYỄN	HÙNG	K17XCD3	10			6		7			5	6.2	Sắ u phá y Hai		

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO				ĐIỂM KẾT QUẢ HỌC TẬP KHOẢ K17XCD										HỌC KỲ		2	
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN				TÊN HỌC PHẦN: VẼ KỸ THUẬT										TÍN CHỈ		2	
M? H Ọ C PHẦN : CIE - 111														LẦN THI		1	
Ngày thi: 29/03/2012																	
STT	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TR?NH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
					15			15		15			55	100			
127	171216268	HỒ THANH	HÙNG	K17XCD3	10			5		5			6	6.3	Sầu pháy Ba		
128	171216272	V? TR ỌNG	HUY	K17XCD3	9			5		5			2	0.0	Khăng		
129	171216276	HOÀNG MINH	KHÁNH	K17XCD3	9			6		6			2	0.0	Khăng		
130	171216280	TÔ VĂN	LÂN	K17XCD3	10			6		7			8.5	8.1	Tằm pháy Mắu		
131	171216284	TRẦN Đ?NH	LONG	K17XCD3	9			7		8			3	0.0	Khăng		
132	171216288	NGUYỄN Đ?NH	MINH	K17XCD3	10			6		7			4.5	5.9	Nằm pháy Chên		
133	171216292	HOÀNG THANH	NAM	K17XCD3	10			6		7			1	0.0	Khăng		
134	171216296	NGUYỄN THÀNH	NGHĨA	K17XCD3	0			0		0			HP	0.0	Khăng		
135	171216299	HUỖNH VĂN	NGUYỄN	K17XCD3	9			4		6			6	6.2	Sầu pháy Hai		
136	171216300	MAI VĂN	NHẬT	K17XCD3	9			6		7			7.5	7.4	Báy pháy Bắu		
137	171216304	NGUYỄN HỮU	PHÁT	K17XCD3	0			0		0			HP	0.0	Khăng		
138	171216305	NGUYỄN VĂN	PHI	K17XCD3	10			7		9			9	8.9	Tằm pháy Chên		
139	171216308	LÊ ANH	PHONG	K17XCD3	10			5		5			5	5.8	Nằm pháy Tằm		
140	171216316	NGUYỄN VĂN HỒNG	QUÂN	K17XCD3	9			5		8			6	6.6	Sầu pháy Sầu		
141	171216320	NGUYỄN XUÂN	QUANG	K17XCD3	10			5		5			3	0.0	Khăng		
142	171216324	LÊ THÁI	QU?	K17XCD3	9			6		5			5	5.8	Nằm pháy Tằm		
143	171216328	LÊ VŨ	SON	K17XCD3	9			5		7			5	5.9	Nằm pháy Chên		
144	171216332	TRẦN HUỖNH	SỸ	K17XCD3	9			7		7			3.5	0.0	Khăng		
145	171216336	ĐỖ THANH	TÂY	K17XCD3	10			6		7			5	6.2	Sầu pháy Hai		
146	171216340	ĐẶNG XUÂN	THÂN	K17XCD3	10			5		8			5	6.2	Sầu pháy Hai		
147	171216344	LÊ HOÀNG CÔNG	THANH	K17XCD3	9			6		8			4	5.7	Nằm pháy Báy		
148	171216348	DƯƠNG	THÀNH	K17XCD3	10			8		7			6.5	7.3	Báy pháy Ba		
149	171216352	LÊ THANH	THẢO	K17XCD3	10			7		7			6.5	7.2	Báy pháy Hai		
150	171216356	NGUYỄN TRUNG	TÍN	K17XCD3	10			7		7			8	8.0	Tằm		
151	171216360	NGUYỄN THÁI	TOÀN	K17XCD3	9			5		6			3	0.0	Khăng		
152	171216364	NGUYỄN TIẾN	TRUNG	K17XCD3	10			6		6			3	0.0	Khăng		
153	171216368	PHẠM MINH	TRUNG	K17XCD3	0			0		0			V	0.0	Khăng		
154	171216372	LÊ	TRƯỜNG	K17XCD3	10			7		8			6	7.1	Báy pháy Mắu		
155	171216384	LÊ HOÀNG	VIỆT	K17XCD3	9			5		6			2	0.0	Khăng		
156	171216388	HỒ KIM	VĨNH	K17XCD3	10			5		6			6	6.5	Sầu pháy Nằm		
157	171218831	V? MINH	HẢI	K17XCD3	10			7		7			3	0.0	Khăng		
158	171218835	TRẦN TẤN	PHI	K17XCD3	10			7		6			6	6.8	Sầu pháy Tằm		
159	171218843	NGUYỄN TIẾN	LỘC	K17XCD3	9			5		6			6	6.3	Sầu pháy Ba		
160	171218846	HUỖNH MINH	KỲ	K17XCD3	10			6		6			7.5	7.4	Báy pháy Bắu		
161	171218851	LÊ HỮU THIỆN	MỸ	K17XCD3	10			7		7			8	8.0	Tằm		
162	171218855	PHẠM ĐẮC	TRUNG	K17XCD3	0			0		0			HP	0.0	Khăng		
163	171218858	HỒ NGỌC HỨNG	QUỐC	K17XCD3	9			6		9			3	0.0	Khăng		
164	171219008	PHAN VĂN	NHẬT	K17XCD3	8			5		5			4	4.9	Bắu pháy Chên		
165	171219011	PHÙNG TUẤN	LINH	K17XCD3	10			7		9			9.5	9.1	Chên pháy Mắu		
166	171219012	PHẠM PHÚ	TRƯỜNG	K17XCD3	10			7		7			2	0.0	Khăng		
167	171219013	TỪ ĐẠO	DIỄN	K17XCD3	9			8		6			8	7.9	Báy pháy Chên		
168	172528646	HOÀNG TRỌNG	THỊNH	K17XCD3	10			8		8			7	7.8	Báy pháy Tằm		
169	172529041	TRẦN B?NH	AN	K17XCD3	9			7		6			3	0.0	Khăng		

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO				ĐIỂM KẾT QUẢ HỌC TẬP KHOẢ K17XCD										HỌC KỲ		2
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN				TÊN HỌC PHẦN: VÊ KỸ THUẬT										TÍN CHỈ		2
M? H ỌC PHẦN :				CIE - 111										LẦN THI		1
Ngày thi: 29/03/2012																
STT	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TR?NH HỌC TẬP (%)								ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú	
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ		CHỮ
					15			15		15			55	100		
170	171216213	MAI XUÂN	ANH	K17XCD4	9			6		8			3.5	0.0	Khăng	
171	171216217	LƯƠNG THANH	B?NH	K17XCD4	0			0		0			V	0.0	Khăng	
172	171216221	NGUYỄN THỊ	CHÂU	K17XCD4	9			8		9			6	7.2	Bá? pháp Hai	
173	171216224	TRƯỜNG VĂN	CHƯƠNG	K17XCD4	8			7		7			2	0.0	Khăng	
174	171216225	VŨ VĂN	CÔNG	K17XCD4	6			0		6			HP	0.0	Khăng	
175	171216229	HUỶNH TÂN	CƯỜNG	K17XCD4	0			0		0			HP	0.0	Khăng	
176	171216230	NGUYỄN TUẤN	CƯỜNG	K17XCD4	5			5		0			HP	0.0	Khăng	
177	171216233	LÊ TRÍ	DÂN	K17XCD4	9			8		8			6	7.1	Bá? pháp Mắ?i	
178	171216237	DƯƠNG QUỐC	ĐẠT	K17XCD4	10			8		7			9.5	9.0	Chèn	
179	171216241	BÙI ANH	ĐỨC	K17XCD4	10			6		6			3	0.0	Khăng	
180	171216244	LÊ VĂN	DŨNG	K17XCD4	8			6		7			4.5	5.6	Nằm pháp Sầ?i	
181	171216245	ĐO?N CHÍ	DŨNG	K17XCD4	6			5		6			3	0.0	Khăng	
182	171216249	NGUYỄN THANH	HÀ	K17XCD4	9			6		7			4	5.5	Nằm pháp Nằm	
183	171216253	PHAN CÔNG	HẬU	K17XCD4	5			5		5			2	0.0	Khăng	
184	171216261	V? D ƯỜNG	HOÀNG	K17XCD4	0			0		0			HP	0.0	Khăng	
185	171216265	LÊ THANH	HÙNG	K17XCD4	10			7		9			8	8.3	Tầm pháp Ba	
186	171216269	PHAN VĂN	HÙNG	K17XCD4	8			5		6			6	6.2	Sầ?i pháp Hai	
187	171216273	NGUYỄN VĂN QUỐC	HUY	K17XCD4	10			6		6			9	8.3	Tầm pháp Ba	
188	171216277	HUỶNH	KHÁNH	K17XCD4	0			0		0			HP	0.0	Khăng	
189	171216281	NGUYỄN DUY	LINH	K17XCD4	10			10		9			9.5	9.6	Chèn pháp Sầ?i	
190	171216285	LÊ THÀNH	LONG	K17XCD4	7			5		6			6.5	6.3	Sầ?i pháp Ba	
191	171216289	NGUYỄN QUANG	MINH	K17XCD4	10			8		9			9.5	9.3	Chèn pháp Ba	
192	171216293	LÊ HOÀNG	NAM	K17XCD4	0			0		0			HP	0.0	Khăng	
193	171216297	NGUYỄN ĐỨC	NGỌC	K17XCD4	10			8		8			8	8.3	Tầm pháp Ba	
194	171216301	PHAN VĂN	NHẬT	K17XCD4	10			7		7			5.5	6.6	Sầ?i pháp Sầ?i	
195	171216309	NGUYỄN HỒNG	PHONG	K17XCD4	10			7		7			7.5	7.7	Bá? pháp Bá?y	
196	171216313	PHAN THÀNH	PHỤC	K17XCD4	9			6		6			HP	0.0	Khăng	
197	171216317	NGUYỄN TÙNG	QUÂN	K17XCD4	10			9		9			9	9.2	Chèn pháp Hai	
198	171216321	NGUYỄN QUANG PHÚ	QUỐC	K17XCD4	9			8		8			6	7.1	Bá? pháp Mắ?i	
199	171216325	CAO XUÂN	QU?	K17XCD4	10			8		8			5.5	6.9	Sầ?i pháp Chèn	
200	171216329	TRẦN HỮU	SON	K17XCD4	10			7		8			8	8.2	Tầm pháp Hai	
201	171216333	CHUNG ANH	TÂN	K17XCD4	9			6		6			6	6.5	Sầ?i pháp Nằm	
202	171216337	TRẦN VĂN	THÁI	K17XCD4	10			6		6			8.5	8.0	Tầm	
203	171216341	NGUYỄN THANH	THẮNG	K17XCD4	0			0		0			HP	0.0	Khăng	
204	171216345	DƯƠNG HỮU	THÀNH	K17XCD4	10			7		7			6	6.9	Sầ?i pháp Chèn	
205	171216349	PHẠM HỮU	THÀNH	K17XCD4	10			6		6			6.5	6.9	Sầ?i pháp Chèn	
206	171216353	NGUYỄN PHƯỚC	THIỆN	K17XCD4	10			9		7			7	7.8	Bá? pháp Tầm	
207	171216357	NGUYỄN NHÂN	TOÀN	K17XCD4	8			6		7			HP	0.0	Khăng	
208	171216361	NGUYỄN THÀNH	TÔN	K17XCD4	10			9		9			8	8.6	Tầm pháp Sầ?i	
209	171216365	NGUYỄN TRẦN	TRUNG	K17XCD4	10			9		9			9	9.2	Chèn pháp Hai	
210	171216369	NGUYỄN THÀNH	TRUNG	K17XCD4	10			7		7			7	7.5	Bá? pháp Nằm	
211	171216373	CHÂU NGỌC	TÚ	K17XCD4	10			7		7			7	7.5	Bá? pháp Nằm	
212	171216376	NGÔ ANH	TUẤN	K17XCD4	8			8		7			8	7.9	Bá? pháp Chèn	

STT	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TR?NH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
					15			15		15			55	100			
213	171216377	TRƯƠNG ĐOÀN ANH	TUẤN	K17XCD4	10			9		10			9.5	9.6	Chên pháp Saũ		
214	171216381	PHẠM THANH	TÙNG	K17XCD4	10			9		9			5	7.0	Baỷ		
215	171216385	TRẦN QUỐC	VIỆT	K17XCD4	10			7		7			6	6.9	Saũ pháp Chên		
216	171216389	LÊ VĂN	VŨ	K17XCD4	9			6		7			3	0.0	Khăng		
217	171218830	LÊ VIỆT	HUỖNH	K17XCD4	9			5		5			5	5.6	Nàm pháp Saũ		
218	171218834	HỒ ANH	VĂN	K17XCD4	0			0		0			V	0.0	Khăng		
219	171218838	NGUYỄN THỌ	PHÚ	K17XCD4	10			6		8			8	8.0	Taỉm		
220	171218842	CAO VŨ	THÁI	K17XCD4	9			5		7			2	0.0	Khăng		
221	171218845	V? LÊ	QUÂN	K17XCD4	6			5		6			2	0.0	Khăng		
222	171218850	PHẠM THANH	NAM	K17XCD4	8			5		6			7	6.7	Saũ pháp Baỷ		
223	171218854	HUỖNH CÔNG	TRUNG	K17XCD4	0			0		0			HP	0.0	Khăng		
224	171218860	NGUYỄN VĂN	HIỂU	K17XCD4	10			9		9			8	8.6	Taỉm pháp Saũ		
225	171219009	PHẠM QUANG	THẮNG	K17XCD4	9			5		6			2	0.0	Khăng		
226	171219010	LÊ THÀNH	ĐẠT	K17XCD4	10			6		7			6	6.8	Saũ pháp Taỉm		
227	171219015	ĐẶNG NGỌC	KIN	K17XCD4	9			6		6			5.5	6.2	Saũ pháp Hai		
228	171219042	PHAN XUÂN	VŨ	K17XCD4	7			5		6			5	5.5	Nàm pháp Nàm		
229	161216563	NGUYỄN PHAN VĂN	THÀNH	K17XCD4	7			5		6			V	0.0	Khăng		
230	161215112	HỒ THÁI	HẢI	K17XCD4	9			7		7			4	5.7	Nàm pháp Baỷ		
231	161215188	TRẦN VĂN	THƯỜNG	K17XCD4	8			5		6			4	5.1	Nàm pháp Mẫủ		
1	1510	TRẦN MẠNH	LINH	K14KMT	8			6		4			5	5.5	Nàm pháp Nàm		
2	8068	TRỊNH ĐOÀN QUANG	NHÂN	K15XCD	7			5		5			4	4.8	Baỷ pháp Taỉm		

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU

STT	NỘI DUNG THỐNG KÊ	SL	TỶ LỆ	GHI CHÚ
1	Số sinh viên đạt	172	74%	
2	Số sinh viên nợ	61	26%	
TỔNG CỘNG :		233	100%	

LẬP BẢNG

NGUYỄN KIM ĐỨC

KIỂM TRA

(k? và ghi r? họ tên)

TRẦN QUỐC BẢO

L?NH ĐẠO KHOA

(k? và ghi r? họ tên)

ThS. Nguyễn Quốc Lâm

PH?NG ĐÀO TẠO ĐH & SAU ĐH

(k? và ghi r? họ tên)

ThS. Nguyễn Hữu Phú

Đà Nẵng, ngày 12 tháng 04 năm 2012